TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số:120/2021/DSPT
Ngày: 24-09-2021
V/v: "Thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc;

Ông Phạm Trường Thọ,

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 90/2021/TLPT-DS, ngày 11 tháng 06 năm 2021. Về tranh chấp Thừa kế quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2021/DSPT, ngày 22 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:140 /2021/QĐXX-DS, ngày 15 tháng 09 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1/ Ông Văn T, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Văn T*: bà Văn Tuyết V, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 09/03/2021).

2/ Bà Văn Tuyết V, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn : Ông Văn Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Văn Đ: bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1958 (có mặt; văn bản ủy quyền ngày 06/05/2019).

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Văn Tuyết Ng, sinh năm 1941.

Người đại diện hợp pháp của bà Văn Tuyết Ng: Anh Tiên Minh T , sinh năm 1969 (có mặt,văn bản ủy quyền ngày 04/05/2020).

2/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965 (có mặt).

3/ Anh Văn Duy T1, sinh năm 1984(xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm M, trị trấn Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Nguyễn Thị Bé Kh, sinh năm 1977(vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của chị Kh: Chị Trần Kim Ng, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé Kh - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Văn T, bà Văn Tuyết V trình bày:

Cụ Văn Tr (cha ruột ông T) và cụ Đặng Thị N (mẹ ruột ông T) chung sống vợ chồng có 05 người con chung gồm: Văn T, Văn Tuyết Ng, Văn H, Văn Tuyết V, Văn Đ.

Cụ Văn Tr chết vào năm 1978; cụ Đặng Thị N chết vào năm 1993; bà Văn H chết vào năm 2016, bà H không có chồng con.

Tài sản của cụ Tr, cụ N chết để lại gồm: quyền sử dụng đất thửa 78 (thửa cũ số 129), tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, loại thổ cư và căn nhà cấp 4 gắn liền trên thửa 78.

Cụ Tr, cụ N chết không để lại di chúc.

Quá trình quản lý sử dụng thửa đất 78:

Theo tư liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991(chương trình đất) cụ Đặng Thị N kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số thửa 129, tờ bản đồ số 3, diện tích 110m^2, loại đất thổ cư.

Theo tư liệu đo đạc bản đồ địa chính thực hiện Nghị định 60/CP của Chính Phủ ông Văn Đ (con ruột cụ N) đăng ký kê khai trong sổ mục kê đất với số thửa 78, diện tích 112,6m^2, loại đất thổ cư.

Cụ N chết năm 1993

Ngày 21/5/2002, ông Đ lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 78, diện tích 112,6m^2, loại đất thổ cư và được Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ số vào sổ 2165/QSDĐ ngày 13/11/2004.

Ngày 12/03/2016 ông hộ ông Đ được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 664844, số vào sổ GCN: 02832 CS cho ông Đ và bà Huỳnh Thị L (vợ ông Đ)

Như vậy, cụ Tr và cụ N chết không để lại di chúc, di sản của cụ Tr và cụ N quyền sử dụng đất thửa 78, diện tích 112,6m^2, loại đất thổ cư và căn nhà gắn liền trên đất.

Do cụ Tr, cụ N chết không để lại di chúc, ông Đ, bà L tự đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông T, bà V yêu cầu ông Đ, bà L phải chia di sản thừa kế của cụ Tr, cụ N để lại mỗi kỷ phần thừa kế là 28,15m^2 nhưng do nhà kiên cố dùng vào việc thờ cúng, diện tích tách thửa nhỏ nên yêu cầu nhận giá trị tài sản.

Bị đơn ông Văn Đ và đại diện hợp pháp của ông Đ là bà Huỳnh Thị L đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất ý kiến của các nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế. Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, ông Đ, bà L đồng ý chia thừa kế cho các đương sự yêu cầu được tiếp tục quản lý tài sản và giữa nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 25/01/2021 là bà Văn Tuyết Ng và người đại diện hợp pháp của bà Ng là anh Tiên Minh T trình bày: Bà Ng yêu cầu được hưởng kỷ phần thừa kế, bà Ng không nhận hiện vật mà chỉ nhận giá trị bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá.

Bà Nguyễn Thị Bé Kh trình bày: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2017/QĐST-DS ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thì bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả chị Kh số tiền 199.970.000 đồng. Sau đó, chị Kh có đơn yêu cầu Thi hành án và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đã tiến hành kê biên tài sản là thửa đất số 78

thì các nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp. Do đó, chị Kh yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để ông Đ, bà L còn tài sản để thi hành án cho chị Kh.

Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm trình bày: Hiện nay ông Đ là người phải thi hành án và thửa đất số 78 đã tiến hành kê biên nhưng chưa xử lý.

Anh Văn Duy T trình bày: Anh T là thành viên trong hộ gia đình nhưng không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại bản án số 24/2021/DS-ST, ngày 19, 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm quyết định:

Áp dụng Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn T và bà Văn Tuyết V.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Tuyết Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà V, đại diện ông T, đại diện ông Đ, đại diện bà Ng là: Bà V được quản lý và sử dụng căn nhà cấp 4 gắn liền với đất, bà V có nghĩa vụ trả giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế là ông T, bà Ng, ông Đ mỗi kỷ phần bằng 113.124.000 đồng (Một trăm mười ba triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp pháp thuộc thửa đất số 78 (thửa cũ số 129) tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Văn Tuyết Vân.

Đối với việc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ sai trình tự thủ tục thì bà V thực hiện xong nghĩa vụ cho ông T, ông Đ và bà Ng thì có quyền liên hệ cơ quan chuyên môn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông T, ông Đ và bà Ng) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án (bà V) còn phải chịu lãi suất của số tiền còn lại phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí, lệ phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Văn T chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 1.678.400 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm đồng), ông T đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đ nộp 5.656.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn đồng), miễn án phí cho ông T, bà Ng, bà V.

Ngày 05/04/2021chị Nguyễn Thị Bé Kh kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau đây:

+ Không chấp nhận yêu cầu của ông Văn T, bà Văn Tuyết V và bà Văn Tuyết Ng công nhận nhận phần đất đang tranh chấp tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, đất ở đô thị tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Văn Đ và bà Huỳnh Thị L để cơ quan thi hành án tiếp tục xử lý tài sản kê biên thu hồi nợ cho chị Kh.

+ Trường hợp Tòa án có yêu cầu chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Văn T, bà Văn Tuyết V và bà Văn Tuyết Ng thì yêu cầu giao nhà và đất tại thửa đất số 78 cho ông Đ và bà L vì từ trước đến nay ông Đ, bà L là người trực tiếp sử dụng nhà và đất. Đồng thời yêu cầu Tòa án xem xét đến công sức đóng góp giữ gìn tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 78 của ông Đ, bà L để đảm bảo quyền lợi được thi hành án cho chị Kh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Văn Tuyết V, bà L, anh T thỏa thuận: Thống nhất giá trị nhà và đất tại thửa đất số 78 (thửa củ 129), diện tích 112,6m^2, loại đất thổ cư, tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm là 800.000.000 đồng. Thống nhất giao nhà, đất nêu trên cho bà V quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản, bà V có nghĩa vụ trả giá trị phần giá trị tài sản đất và nhà cho ông T, ông Đ, bà Ng mỗi người số tiền 200.000.000 đồng.

Chị Trần Kim Ng: Thống nhất theo sự thỏa thuận của Bà Văn Tuyết V, bà L, anh T.

Trình bày phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa phúc thẩm.

Các đương sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, theo đó nguyên đơn và bị đơn thống nhất nâng giá trị di sản là nhà và đất với tổng số tiền là 800.0000.000 đồng, di sản này chia thành 04 phần bằng nhau cho các đồng thừa kế. Bà V nhận hiện vật đồng ý thanh toán lại cho ông T, ông

Văn Đ và bà Ng mỗi người 200.000.000 đồng là kỷ phần di sản được nhận. Việc thỏa thuận phân chia di sản này được bà Kh có đại diện theo ủy quyền là bà Ng thống nhất. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ Tòa án. Sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Công nhận cho bà Văn Tuyết V thửa đất 78, tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc bà Văn Tuyết V có nghĩa vụ thanh toán giá trị di sản cho ông Văn T, ông Văn Đ và bà Ng mỗi người 200.000.000 đồng.

Bà V được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn T, bà V, bà Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí, ông Đ phải nộp án phí theo quy định.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án bà Kh không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ xét xử ngày 23/03/2021, ngày 05/04/2021 chị Nguyễn Thị Bé Kh kháng cáo. Xét kháng cáo của chị Kh còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 BLTTDS nên kháng cáo của là hợp lệ nên có căn cứ chấp nhận.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét kháng cáo của chị Kh kháng cáo yêu cầu.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Văn T, bà Văn Thị Tuyết V và bà Văn Thị Tuyết Ng công nhận phần đất đang tranh chấp tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, đất ở đô thị tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Văn Đ và bà Huỳnh Thị L để cơ quan thi hành án tiếp tục xử lý tài sản kê biên thu hồi nợ cho chị Kh.

+ Trường hợp Tòa án có yêu cầu chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Văn T, bà Văn Tuyết V và bà Văn Tuyết Ng thì yêu cầu giao nhà và đất tại

thửa đất số 78 cho ông Đ và bà L vì từ trước đến nay ông Đ, bà L là người trực tiếp sử dụng nhà và đất. Đồng thời yêu cầu Tòa án xem xét đến công sức đóng góp giữ gìn tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 78 của ông Đ, bà L để đảm bảo quyền lợi được thi hành án cho chị Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kh đã được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo chị Kh đến tham dự các phiên hòa giải nhưng chị Kh có đơn xin vắng mặt đồng thời trong vụ án chị Kh không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Chị Kh có văn bản phản bác yêu cầu của các nguyên đơn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh thửa đất số 78 là tài sản chung do vợ chồng ông Đ, bà L tạo lập trong thời kỳ hôn nhân mà nguồn gốc tài sản được xác định là di sản thừa kế của cụ N, các thừa kế của cụ N yêu cầu chia là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Văn Tuyết V, bà L, anh T và chị Ng đã thỏa thuận: Thống nhất giá trị nhà và đất tại thửa đất số 78 (thửa củ 129), diện tích 112,6m^2, loại đất thổ cư, tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm là 800.000.000 đồng. Thống nhất giao nhà, đất nêu trên cho bà V quản lý, sử dụng và sở hữu, bà V có nghĩa vụ trả giá trị phần giá trị tài sản cho ông T, ông Đ, bà Ng mỗi người số tiền 200.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/DSST, ngày 19 và 22/03/2021của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm công nhận sự tự nguyện của các đương sự nêu trên.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Văn Tuyết V (đồng thời là người đại diện hợp pháp của ông Văn T), bà Huỳnh Thị L (đại diện hợp pháp của ông Văn Đ), anh Tiên Minh T (đại diện hợp pháp của bà Văn Tuyết Ng), và chị Trần Kim Ng (đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Bé Kh), sửa bản án số 24/2021/DSST ngày 19 và 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Áp dụng Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văn T và bà Văn Tuyết V.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Tuyết Ng.

1/ Công nhận sự thỏa thuận của bà Văn Tuyết V, ông Văn T, ông Đ, bà Ng và chị Kh: Thỏa thuận giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 78 (thửa cũ số 129) tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, tọa lạc tại khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trị giá 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

2/ Công nhận sự thỏa thuận của bà Văn Tuyết V, ông T, ông Đ, bà Ng và chị Kh: Giao quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 78 (thửa cũ số 129) tờ bản đồ số 9, diện tích 112,6m^2, tọa lạc tại: khóm M, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Văn Tuyết V quản lý, sử dụng đất và sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất.

Bà Văn Tuyết V có nghĩa vụ trả giá trị tài sản nhà và đất cho ông Văn T, bà bà Văn Tuyết Ng, ông Văn Đ mỗi người số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đương sự có quyền liên hệ cơ quan chuyên môn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn lại phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/Về chi phí, lệ phí tố tụng: Công nhận sự tự nguyện của ông Văn T chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 1.678.400 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm đồng), ông T đã nộp xong.

4/Về án phí sân sự sơ thẩm, phúc thẩm

4.1/Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đ nộp 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), miễn án phí cho ông T, bà Ng, bà V (người cao tuổi có đơn xin miễn án phí).

4.2/Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé Kh không phải án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Kh số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm lai số 0008956, ngày 08/4/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- TANDCC. Tại TP.HCM
- VKSND.TVL.
- TAND H.Vũng Liêm.
- Chi cục THADS H. Vũng Liêm.
- Các đ/s
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc